**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# **CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN (TUẦN 1, 2)**

# **BÀI 1: BÉ MAI ĐÃ LỚN Số tiết: 01 - 4**

*Thời gian thực hiện: Ngày ……………… tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nói được với bạn một việc nhà mà em đã làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dâu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ.

- Viết đúng chữ A hoa và câu ứng dụng.

- Bước đầu làm quen với các khái niệm từ ngữ và câu; tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Chia sẻ được với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà.

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*.

- Giúp HS nhận thức được mình đã lớn hơn so với năm học lớp Một; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc nhà vừa sức; bước đầu biết quý trọng thời gian, lập thời gian biểu và làm mọi việc theo thời gian biểu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1 - 2** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Kể lại một việc nhà em đã làm?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **\* Giới thiệu SGK Tiếng việt**  **-** Lên lớp hai các em sẽ được học nhiều môn mới nằm trong quyển sách Tiếng việt này.  - Cứ 2 tuần học là một chủ điểm. Cô cùng các em tìm hiều chủ điểm đầu tiên này là gì nhé?  -Nêu câu hỏi: **Nói với bạn một việc nhà mà em đã làm?**  **- GV chốt**: Những điều các em vùa nêu đó là dấu hiệu em đã lớn khôn hơn rồi đấy, Đây cũng chính là chủ điểm mà các em sẽ tìm hiểu trong tiết học học hôm nay. **Em đã lớn khôn**  - GV cho hs xem tranh trong SGK/10  - Hỏi: Trong tranh có những ai? Mỗi người đang làm gì ?  -Vì sao em biết bạn đi đôi giày của người lớn?  - Bạn ấy có mong muốn gì khi đeo túi xách và đi giày của người lớn các em cùng cô tìm hiểu qua bài : Bé Mai đã lớn  - GV ghi chủ điểm và tựa bài học lên bảng. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - **Cá nhân:** HS tiếp nối trả lời: em mạnh dạn hơn, em không còn lo sợ rụt rè, em có nhiều bạn bè, thân hình em cũng đã lớn hơn, có hiểu biết nhiều hơn.  - HS nhắc lại chủ điểm: Em đã lớn hơn  - **Nhóm 2**: HS trao đổi **với bạn một việc nhà mà em đã làm?**  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - HS nêu: Rửa bát, quét nhà, quét sân, chăm sóc cây,…  - HS lắng nghe.  - HS quan sát SGK.  - Có bố, mẹ và bạn gái.  - Bố mẹ đang nhìn bạn gái đi đôi giày của người lớn và đeo túi xách.  - Vì bạn đi không vừa chưa của minh.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  - Yêu cầu HS mở SGK/ 10  - GV đọc toàn bài nói cách đọc: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; Giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; Giọng mẹ thể hiện niềm vui, tự hào.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: đi giày, túi xách, ngạc nhiên, bát đũa.  - GV nhận xét HS đọc từ khó.  -Giải nghĩa từ : Ngạc nhiên, Y như , bát .  . **\*GV chia đoạn :**  - Chia 4 đoạn  - Đoạn 1 từ đầu đến nhìn bé và cười  - Đoạn 2: tiếp đến : Như mẹ quét vậy.  - Đoạn 3: khi mẹ… đã lớn thật rồi  - Đoạn 4: Phần còn lại  **- HD đọc câu khó trong đoạn 1**  - Gv đưa câu khó và đọc.    **- GV đưa câu văn khó đoạn 2**:Ồ, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y như mẹ quét vậy.  - Hỏi: Đây là câu khen ngợi của ai?  - Vậy theo em ta phải đọc như thế nào?  - YC giải nghĩa từ **ngạc nhiên**  - Yêu cầu HS nghe GV đọc đoạn 4 phát hiện chỗ GV đọc ngắt hơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc và câu văn dài.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  -HS luyện đọc từ khó – HS nhận xét.  -HS đánh dấu vào SGK  -**1 em đọc đoạn 1 trước lớp**  - HS lắng nghe tìm chỗ gv đọc đã ngắt, nghỉ.  + Bé lại còn đeo túi xách / và đồng hỗ nữa. //; Nhưng / bố mẹ đều nói rằng/ em đã lớn. //;…  -HS luyện đọc câu và ngắt cụm từ  **-1 em đọc đoạn 2 trước lớp**  - Của bố  -HS luyện đọc câu thể hiện sự ngạc nhiên tự hào,  -HS luyện đọc câu và ngắt cụm từ.  **-** *Nhưng /bố đều nói rằng/ em đã lớn.*  **\* Nhóm 4:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn trong nhóm 4.  **+** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  **\* Toàn lớp:** 4 HS đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  **\* Nhóm 4:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm 4.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV chia sẻ trước lớp.  **-Rút nội dung ghi bảng lớp**: Những việc bạn Mai đã làm giống như người lớn giúp em lớn hơn trong mắt của bố mẹ.  **2.3. Luyện đọc lại**  - Ở tiết 1 Các em đã dược luyện đọc từ, tìm hiểu nội dung bài. Bây giờ các em sẽ luyện đọc lại toàn bài qua hoạt động tiếp theo  - Khi Mai quét nhà thật sạch ai đã ngạc nhiên?  - Giọng của bố em đọc như thế nào?  Ồ, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y như mẹ quét vậy.  - Các em chú ý đọc đọc nhấn giọng dưới các từ: Ồ, sạch quá, y như mẹ.  - Còn mẹ thì khen mai thế nào?  - Ta đọc giọng tự hào.  - Yêu cầu HS đọc 2 đoạn 2 + 3  - GV nhận xét phần đọc của hai bạn  - Tổ chức HS đọc trong nhóm .  **\*Thi đọc đoạn trước lớp:** GV chon một đoạn  - Nói tiêu chí cho hs bình chon:  + Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc rõ lời nhân vật  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Hoa chăm chỉ.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi: Kể tên những việc em đã làm ở trường và ở nhà?  **- GV hướng dẫn HS cách chơi**  - Mỗi em được nhận một cánh hoa, cánh hoa màu đỏ em ghi các việc em đã làm ở nhà giúp cha mẹ.  - Cánh hoa màu vàng em ghi các việc em đã làm ở lớp .  VD: Tuyệt vời! Hay quá! Xuất sắc ….  - Cho các nhóm đọc to tên lời nhận xét ghi cho nhóm bạn.  - GV tổng kết: việc làm các em ghi trên những cánh hoa đã mang đến niềm vui cho ba mẹ và cô đấy.  **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  GDTT: Yêu thương cha mẹ.  - Em sẽ làm gì để cha mẹ bớt đi nỗi vất vả hằng ngày?  - GV nhận xét khen HS.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  Câu 1: Bài đọc nói đến ai?  - HS trả lời: Bài đọc nói đến Mai.  Câu 2: Lúc đầu bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào?  - HS trả lời: Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách: Đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô, đeo túi xách và đồng hồ.  Câu 3: Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen?  - HS trả lời: Những việc làm của Mai được bố mẹ khen: quét nhà, giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đũa, xếp ngay ngắn trên bàn.  - Những việc làm lúc đầu của bạn Mai như đeo túi xách, đồng hồ buộc tóc theo kiểu kiểu của cô, đi giày của mẹ. Có làm mai trở thành người lớn không ?  + Không, mà chỉ làm cho bố mẹ buồn cười.  -Vậy bạn Mai thực sự lớn khi nào?  + Biết làm những việc của người lớn như quét nhà thật sạch, nhặt rau xếp bát đũa ngay ngắn .  - Hs đọc nội dung.  -HS lắng nghe.    - Bố khen  -Vui vẻ, ngạc nhiên.  - Con gái mẹ đã lớn rồi.  - 2 em đọc nối tiếp.  - Lớp nhận xét theo tiêu chí ban đầu.  **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp đọc trong nhóm lắng nghe góp ý nhận xét, sửa sai cho bạn.  **\*Toàn lớp:** Thi đọc trước lớp 2 nhóm với nhau.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc.  - HS lắng nghe  - HS quan sát, đọc mục Hoa chăm chỉ.  -  HS trả lời:  + Những việc em đã làm ở nhà: nấu cơm, quét nhà, trông em,...  + Những việc em đã làm ở trường: lau bảng, tưới cây, sắp xếp kệ sách, sắp xếp giày dép,...  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS thực hiện trong 5 phút  - Cánh hoa màu vàng em ghi các việc em đã làm ở lớp. Sau đó dán lên cây hoa của nhóm mình.  - HS từng nhóm thăm quan bông hoa của các nhóm và thống ghi lời nhận xét.  Vào từng sản phẩm của nhóm bạn.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png    **\*Toàn lớp:** Trưng bày sản phẩm theo nhóm - HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 3 – Viết chữ hoa A** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài Bé Mai đã lớn (tiết 3).  - Giới ghi tựa bài. | | **\*BHT điều khiển:**  - Hát bài: Chữ đẹp, nết càng ngoan.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa A**  **2.1.Luyện viết chữ A hoa**  - GV hướng dẫn HS quan sát nhận xét mẫu chữ  https://f19-zpg.zdn.vn/8685910541881754251/6273bb40dc312b6f7220.jpg    - Giới thiệu khung chữ và cấu tạo nét trên chữ mẫu. Độ cao: 2 ô li rưỡi; độ rộng 3 ô li.  **-Hỏi** :Chữ hoa A gồm mấy nét? Đó là những nét nào?  - GV nhận xét chốt về cấu tạo chữ hoa A.  - GV viết mẫu chữ A trên bảng lớp.  - Cho hs nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng.  - GV cho hs viết vào bảng con.  - GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - GV cho viết vào vở Tập viết..   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng:  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Anh em thuận hòa.  - Em hãy cho biết nghĩa của câu Anh em thuận hòa?  - Giải nghĩa :Khuyên anh em trong nhà phải yêu thương nhau.  - GV tổ chức cho HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV chốt nói các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp kết hợp với lời giảng.  **Anh em thuận hòa.**  + Viết chữ viết hoa A đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa A.  -Hướng dẫn HS đặt dấu thanh, nhắc khoảng cách chữ và cách nối nét giữa các chữ  - GV viết mẫu chữ **Anh.**  - GV theo dõi HS viết và uốn nắn.  **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  **Anh em như thể chân tay**  **Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.**  + Câu ca dao đã khuyên nhủ anh em: Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần. Có nghĩa là anh em phải yêu thương, đùm bọc, san sẻ với nhau. Rách và lành là hai từ tượng trưng cho hai hoàn cảnh sống khác nhau. Rách muốn nói đến cuộc sống khó khăn, nghèo khổ, còn lành là cuộc sống đủ đầy sung túc.  - GV yêu cầu HS viết vào vở. | | **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu quy trình viết chữ A hoa.  - HS lắng nghe.  + Chữ viết hoa A gồm 3 nét: gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải và nét lượn. - HS lắng nghe quan sát GV viết mẫu.  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS nêu quy trình viết: Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 2 viết một nét móc ngược trái, hơi lượn vòng khi đến điểm dừng trên ĐK dọc 3. - Không nhấc bút, viết tiếp nét móc ngược phải và dừng bút dưới ĐK ngang 2 và trước ĐK dọc 4. - Lia bút đến phía trên ĐK ngang 2, viết nét lượn cắt ngang hai nét móc ngược và dừng bút bên trái ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.  - HS lắng nghe.  **\*Toàn lớp:** Luyện viết vào bảng con.  - HS viết vào vở.  - Lớp lắng nghe.  - 1 đọc câu ứng dụng.  - HS nêu: anh em trong nhà phải yêu thương nhau.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  -Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - Các con chữ trong câu ứng dụng có độ cao bao nhiêu?  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  -Có 4 tiếng.  - Chữ Anh.  - Chữ cái: A,h cao 2.5 li  - Chữ cái t cao 1.5 li  - Chữ cái còn lại cao 1li  - Dấu nặng đặt dưới a; dấu huyền đặt trên a.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết chữ **Anh** vào vở.  - HS lắng nghe.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Câu ca dao đã khuyên nhủ anh em phải yêu thương, đùm bọc, san sẻ với nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 4 - Từ và câu** | | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  -Lớp hát.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - Cho hs xem tranh trong SGK.  - GV giải thích một số từ ngữ khó trong bài tập:  + **Mớ:** tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp thành đơn vị. Ví dụ: Mua mớ rau muống, mớ tép.  -Yêu cầu hs làm bài  **GV hỏi thêm:**  - Đọc từ ở tranh 1 và tranh 7?  - 2 từ này có gì giống nhau ?  - Vây các từ đá bóng, quyết nhà , nhặt rau là từ chỉ gì?  - Từ chỉ việc làm chính là từ chỉ hoạt động  - Cái chổi, quả bóng, mớ rau chính là từ chỉ đồ vật  - Cho hs tìm thêm các từ chỉ người, đồ vật, việc làm  **- Chốt** : để gọi tên cho người, đồ vật, việc làm …đó chính là từ. Từ có thể có một hoặc hai, ba tiếng **.**  **- GV chuyển ý**: Câu kiểu Ai làm gì? làm thế nào để đặt đặt được câu? chúng ta tiếp tục sang hoạt động tiếp theo nhé. | -1 em đọc và nêu yêu cầu của bài.  - **Cá nhân**: HS quan sát tranh trong SGK và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  + Có bao nhiêu bức tranh?  - Có 8 bức tranh  + 8 bức tranh này tương ứng với tên gọi nào trong các từ có gắn hình ngôi sao?  - Hs đọc : bạn nam , mớ rau, quả bóng….  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: H/s làm bài vào vở.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  -Bức tranh 1: bạn nữ, bức tranh 2: đá bóng, bức tranh 3: cái chổi, bức tranh 4: quả bóng, bức trạnh 5: quét nhà, bức tranh 6: nhặt rau, bức tranh 7: bạn nam, bức tranh 8: mớ rau.  - Bạn nam, bạn nữ  - Là nhóm từ chỉ người  - Chỉ việc làm  - Tiếp nối nêu  + Từ ngữ chỉ người: bố, trẻ em, người lớn, thiếu nhi.  + Từ ngữ chỉ vật: ti vi, xe đạp, cái ghế.  + Từ ngữ chỉ hoạt động của người: đạp xe, lau nhà, rửa bát.  + Từ ngữ chỉ hoạt động của vật: bắt mồi, chạy nhảy.  -HS lắng nghe. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV đưa tranh 1 bạn đang quét nhà hỏi?  - Bạn trong tranh đang làm gì?  - Đưa câu mẫu: Phong đang quét nhà.  - Câu mẫu trên đã nói về ai? Làm việc gì?  **- Giảng** :Câu này có bộ phận thứ nhất là từ chỉ người (bạn Phong). Bộ phận thứ hai là từ chỉ việc làm (quét nhà)  - Chúng ta có thể thay thế từ chỉ người trong câu bằng các từ khác ta sẽ được câu mới.  - Tương tự những từ ngữ còn lại chúng ta đặt câu nói vể nội dung từng bức tranh.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức HS trao đổi nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  **GV chốt :**  - Tên gọi của các vật, việc gọi là từ. Dùng từ đặt thành câu để trình bày một sự việc.  - Khi viết đầu câu viết hoa, cuối câu điền dấu chấm.  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  -GV hd HS cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  -GV tổng kết: việc làm các em ghi trên những cánh hoa đã mang đến niềm vui cho ba mẹ và cô đấy.  - GDTT: Yêu thương cha mẹ. Chăm làm việc nhà là giúp cho cha mẹ bớt đi nỗi vất vả. Tự giác làm việc vừa sức giúp gia đình em.  - GV nhận xét khen HS.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - Đặt một câu có từ ngữ ở BT3  - Bạn trong tranh đang quét nhà.  - Hs đọc câu mẫu  - Về bạn Phong , việc làm là quét nhà  **- Cá nhân:** H/s làm bài.  **- Nhóm 4:** Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Bạn Mai nhặt rau..  + Hà đang đá bóng.  + Cái chổi dùng để quét nhà.  + Quả bóng hình tròn.  + Hà nhặt rau giúp mẹ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS thực hiện trong 5 phút  Mỗi em được nhận một cánh hoa sau mỗi cánh hoa các em ghi các việc em đã làm ở nhà giúp cha mẹ và nói suy nghĩ của em sau khi làm công việc đó.  - Sau đó dán lên cây hoa của nhóm mình.  **\*Toàn lớp:** Trưng bày sản phẩm theo nhóm - HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  - HS lắng nghe.  + Sau khi làm việc đó, em cảm thấy như thế nào?  - Em vui khi làm việc nhà.  + Mọi người trong gia đình em cảm thấy như thế nào khi biết em làm việc nhà?  - Mọi người trong gia đình em ai cũng vu khi biết em làm việc nhà.  + Lần sau em có muốn làm việc nhà nữa không?  - Lần sau em có muốn làm việc nhà để chia sẻ với mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# **BÀI 2:** THỜI GIAN BIỂU **Số tiết: 05 - 10**

*Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nói với bạn những việc em làm trong một ngày; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
 - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học; biết liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c/k.

- MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của trẻ em); đặt câu với từ ngữ tìm được.

- Bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

- Tự giới thiệu về bản thân.

- Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em.

- Bước đầu nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*.

- Giúp HS nhận thức được mình đã lớn hơn so với năm học lớp Một; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc nhà vừa sức; bước đầu biết quý trọng thời gian, lập thời gian biểu và làm mọi việc theo thời gian biểu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 5** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- *GV hướng dẫn trả lời câu hỏi:* Nói những việc em đã làm trong ngày theo gợi ý.  *- GV dẫn dắt vào bài học:* Trong một ngày, chúng ta sẽ có rất nhiều việc phải làm. Vì vậy, cần phải có thời gian biểu để để giúp chúng ta học tập và sinh hoạt có động lực, không đi chệch hướng. Khi các em nhìn vào thời gian biểu, các em sẽ biết được mình nên thực hiện những việc gì và thời gian cụ thể phải hoàn thành. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay - Bài 2: Thời gian biểu để biết cách lập một thời gian biểu khoa học.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - GV hướng dẫn HS quan sát một lượt Thời gian biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh SHS trang 13.  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình.  \* Đọc từng đoạn rút từ khó và câu văn dài.  - Em hiểu thế nào là câu lạc bộ bóng đá?  **\*GV chia đoạn:**  - Luyện đọc đoạn trong nhóm.  **+** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Luyện đọc hiểu**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: thời gian biểu, cầu thủ nhí.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài đọc một lần nữa.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Cùng tìm hiểu SHS trang 14.  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - Vì sao các con phải lập thời gian biểu?  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân: Lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.  **2.3. Luyện đọc lại**  - GV nhắc lại, hướng dẫn HS đọc giọng thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.  - Tổ chức HS thi đọc trước lớp.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Nêu lại ND bài ?  - GDTT: .  - GV nhận xét khen HS.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - **Cá nhân**: HS tiếp nối trả lời: Thức dậy, ăn sáng, đi học ...  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài.  - HS quan sát Thời khóa biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó.  + Luyện đọc một số từ khó.  -HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: - Nơi tổ chức các hoạt động bóng đá cho nhiều người tham gia.  -HS đánh dấu vào SGK.  - Chia 4 đoạn  + (Đoạn 1): thời gian buổi sáng.  + (Đoạn 2): thời gian buổi trưa.  + (Đoạn 3): thời gian buổi chiều.  + (Đoạn 4): thời gian buổi tối.  **\* Nhóm 4:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn trong nhóm 4. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét.  - HS giải nghĩa từ khó:  + Thời gian biểu: bảng kê thời gian và trình tự làm các công việc khác nhau, thường là trong một ngày.  + Cầu thủ nhí: cầu thủ nhỏ tuổi.  - HS đọc thầm bài đọc.  **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  + Câu 1: Những việc bạn Đình Anh làm vào buổi sáng? ( Buổi sáng: Vệ sinh cá nhân, tập thể dục, ăn sáng. Học ở trường (Thứ bảy, Chủ nhật tham gia Câu lạc bộ bóng đá).  + Câu 2: Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc nào? (Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc 16h30.  + Câu 3: Thời gian biểu giúp ích gì cho bạn Đình Anh? (Thời gian biểu giúp cho bạn Đình Anh thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học).  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Thời gian biểu giúp cho bạn Đình Anh thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.  - HS lập thời gian biểu cá nhân.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS nêu nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 6 - Nghe viết Bé Mai đã lớn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV gọi HS đọc bài.  **a. HD viết từ khó**  - Yêu cầu HS tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi HS nêu các từ khó viết.  - GV chốt các từ trọng tâm và hd hs phân biệt chính tả.  **Gi**ày / dày  b**uộc** tóc / uột  túi **x**ách / s  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con.  - GV nhận xét.  **b.HD nghe viết**  - Gọi HS đọc lại đoạn viết.  + Hướng dẫn cách trình bày.  - Nhăc HS từ thế ngồi và cầm bút .  - GV đọc cho HS viết bài, quan sát HS viết.  - GV đọc cho HS soát bài.  -Yêu cầu hs báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - GV thu kiểm tra nhận xét một số vở.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3 : Luyện tập – thực hành**  **Bài tập 2b/ 14:** Làm quen với tên gọi một số chữ cái  **-** Yêu cầu HS đọc câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát các chữ cái đã cho trong bảng một lần.  - GV cho HS chơi trò Kết bạn theo nhóm 4.  - GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành.  - Yêu cầu HS đọc thuộc bảng chữ cái.( 1 phút)  - Yêu cầu HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài viết – Lớp đọc thầm theo.  - Lúc đầu Bé Mai thử làm người lớn bằng những việc nào?  **+** Đi giày của mẹ, buộc tóc giống cô, đeo túi xách và đồng hồ.  **\* Cá nhân:** HS tìm từ khó viết.  - HS nêu từ khó viết.  - HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả.  - giày : gi + ay + dấu huyền , vải dày, dày dặn  - buộc: b + uôc + dấu nặng ..buột tay, buột ra  - xách : x + ach + dấu sắc ...quyển sách, sách vở.  - Nghe viết vào bảng con chữ khó – HS nhận xét.  - 1 HS đọc lại bài.  **Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có mấy câu?  + Bài viết có 4 câu.  - Bài viết trình bày như thế nào?  + Bài viết trình bày là lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu.  - Những chữ nào trong bài được viết hoa?  + Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu và tên riêng.  - HS nghe viết bài vào vở  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì  **\* Nhóm 2:** Đổi chéo vở nhận xét, đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng.  - 3 – 4 HS nộp vở.  - 1HS nêu yêu cầu bài tập. Tìm chữ cái thích hợp với mỗi. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.  **\* Cá nhân:** HS quan sát các chữ cái đã cho trong bảng.  \* **Toàn lớp:** HS chơi trò chơi theo nhóm 4. HS ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số thứ tự** | **Chữ cái** | **Tên chữ cái** | | 1 | a | a | | 2 | ă | á | | 3 | â | ớ | | 4 | b | bê | | 5 | c | xê | | 6 | d | dê | | 7 | đ | đê | | 8 | e | e | | 9 | ê | ê |   - HS đọc.  - HS đọc thuộc bảng chữ cái.  - HS lắng nghe - HS nhận xét. |
| **Bài tập 2c/ 14 Phân biệt c/k**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Cho hs chữa bài trên bảng phụ  - Cho hs đối chiếu với đáp án đúng  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  **-Chốt quy tắc viết chính tả bằng c/k**  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Nêu lại ND bài ?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - 1HS nêu yêu cầu bài tập  Chọn chữ k/ c điền vào chỗ chấm  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  - nấu **c**ơm tưới **c**ây  **x**âu kim  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân :** Trả lời câu hỏi của GV.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 7 – Mở rộng vốn từ: Trẻ em**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV yêu cầu Hs đặt câu nói về một vật, một việc bất kì.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  **\* Cá nhân:** Đặt 1 câu nói về một vật, một việc bất kì.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Mẹ em đang nấu cơm.  - HS lăng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV giao việc cho HS.  - GV chốt kết quả đúng:    - GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ vừa tìm được.  - Từ chỉ hoạt động là gì?  - Em hiểu thế nào là từ chỉ đặc điểm?  - GV rút ra KL:  + Từ chỉ hoạt động là những từ chỉ sự vận động mà nhìn thấy ở bên ngoài, hướng ra bên ngoài (có thể nhìn thấy, nghe thấy, …). Ví dụ: viết, nói, cười,…  + Từ chỉ đặc điểm là nét riêng biệt, là vẻ đẹp của một sự vật nào đó (có thể là người, con vật, đồ vật, cây cối,… ) Đặc điểm của một vật chủ yếu là đặc điểm bên ngoài (ngoại hình) mà ta có thể nhận biết trực tiếp qua mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi,… | - Học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Các từ chỉ hoạt động của trẻ em: đá bóng, nhảy dây, ca hát, quét nhà,...  + Các từ chỉ tính nết của trẻ em: nũng nịu, đáng yêu, dễ thương,…  - HS giải nghĩa theo ý hiểu.  + Em hiểu thế nào là nũng nịu?  - nũng nịu: tỏ vẻ nhõng nhẽo để được chiều chuộng.  - HS nêu ý kiến: là những từ chỉ sự vận động mà nhìn thấy - HS khác bổ sung.  - HS nêu ý kiến: Từ chỉ đặc điểm là nét riêng biệt, là vẻ đẹp của một sự vật nào đó - HS khác bổ sung.  - HS lăng nghe và nhắc lại. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu học sinh quan sát, phân tích mẫu câu:  + Câu gồm 2 thành phần: từ chỉ người (trẻ em) và từ chỉ hành động (hoặc tính nết) của trẻ em.  - Yêu cầu học sinh đặt câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  - GV yêu cầu 2-3 HS đại diện nói trước lớp câu vừa đặt  - Gv nhận xét, sửa sai.  - Cho Hs thi đặt câu nói về một vật, một việc bất kì?  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Tên gọi của các vật, việc gọi là từ ta dùng từ đặt thành câu để trình bày một sự việc.  **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Gọi HS nêu nội dung bài học.  - Em về nhà cùng người thân tìm thêm các từ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em.  - GV nhận xét khen hs  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát, phân tích mẫu câu.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  **+** Bạn Hoa đang xem sách.  + Bạn Hoa rất thật thà.  + Bạn Hà chào cô giáo.  + Trang là học sinh ngoan.  + Nam đang cho gà ăn.  + Hai bạn đang chăm chú chơi cờ tướng.  - Các câu trên có chung đặc điểm gì?  + Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  - Các tổ thi đua đặt câu.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 8**  **Nói và nghe – Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, lời khen ngợi** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn – báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành**  **Bài 5a: Nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh.  - GV giao việc cho HS.  - GV mời 2 HS đứng dậy đọc lời thoại của nhân vật bố và con trong Bài tập 5a.  - Cho HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trước lớp.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, em cần chú ý:  + Nét mặt thể hiện được sự vui tươi, hào hứng.  + Giọng nói phấn khích.  + Ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ: vui vẻ, hào hứng, thích thú.  **Bài 5b: Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV giao việc cho HS.  - GV yêu cầu 3-4 nhóm đại diện nói và đáp lời trước lớp.  - GV đánh giá, nhận xét bài thực hành của HS | - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh.  - **Cá nhân**: H/s nhắc lại lời bạn nhỏ.  - **Nhóm 2**: Nói cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS đọc lời thoại:  + Con: A, nụ hồng lớn nhanh quá.  + Bố: Nhờ con tưới nước mỗi ngày đấy.  + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc gì? Vì sao?  - Lời nói của bạn nhỏ thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú vì nụ hồng lớn nhanh quá. Điều đó chứng tỏ bạn nhỏ rất yêu thích cây hoa hồng.  + Khi nào em cần nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú?  - Em thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú khi có ai đó, hay có sự việc nào đó tạo sự bất ngờ cho em.  + Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…)  - Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, cần chú ý giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s suy nghĩ nói lời đáp.  - **Nhóm 4**: Nói cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  a. - Mai: Bố ơi! Con vừa quét nhà xong đấy ạ.  - Bố: Ôi! Con gái bố lớn thật rồi. Bố rất vui vì con đã biết giúp đỡ bố mẹ.  b. - Mai: Mẹ ơi! Con giúp mẹ nhặt rau nhé!  - Mẹ: Con gái mẹ giỏi quá. Để mẹ hướng dẫn con làm nhé!  + Chúng ta thường nói lời khen khi nào?  - Chúng ta thường nói lời khen khi một người làm tốt việc nào đó.  + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại với thái độ như thế nào?  - Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại với thái độ vui vẻ, hào hứng, nói lời cảm ơn.  + Khi nói và đáp lời khen ngợi, em cần chú ý những điều gì?  - Khi nói và đáp lời khen ngợi, em cần chú ý về giọng nói, nét mặt, cử chỉ, khuôn mặt thể hiện sự hào hứng, thích thú, phấn khích.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Nêu lại ND bài ?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện nói bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.  - GV nhận xét khen hs  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học. | **\* Cá nhân :** Trả lời câu hỏi của GV.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 9 + 10**

**Nói viết lời tự giới thiệu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Phân tích mẫu**  **Bài 6a:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - YCHS quan sát tranh, đọc các thông tin trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh.  - GV giao việc cho HS.  - GV nhận xét.- GV chốt kết quả đúng. | - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh và đọc các thông tin trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh.  - **Cá nhân**: H/s suy nghĩ câu trả lời.  - **Nhóm 2**: Nói cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Bạn Đình Anh tự giới thiệu những điều gì về mình?  - Lời giới thiệu của bạn Đình Anh giới thiệu rất ngắn gọn, dễ hiểu.  + Em thích nhất điều gì trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh?  - Bạn Đình Anh tự giới thiệu những điều về mình: Tên, tên thân mật, sở thích, ước mơ.  - Em có nhận xét gì về cách viết lời giới thiệu của bạn Đình Anh?  + Em thích nhất điều trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh: bạn có sở thích thích đá bóng và có ước mơ trở thành cầu thủ đá bóng.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về mình theo các gợi ý SHS đưa ra. HS có thể giới thiệu thêm những thông tin khác về mình tùy theo ý thích (tuổi, nơi ở, học trường lớp nào, màu sắc yêu thích, món ăn yêu thích,...).  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi. Từng HS giới thiệu về mình với bạn.  - GV đánh giá, nhận xét bài thực hành của HS. | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s suy nghĩ giới thiệu về mình.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Em tên là Nguyễn Ngọc Mai, tên gọi thân mật ở nhà là Suri. Sở thích của em là đọc sách, nghe nhạc và xem chương trình truyền hình. Ước mơ của em lớn lên sẽ thành một giáo viên dạy văn giống như mẹ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Viết lời giới thiệu**  **Bài 6c: Viết lời giới thiệu**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời giới thiệu về bản thân.( dán ảnh của mình vào bài viết nếu có, vẽ, trang trí bài viết theo ý thích ...)  - GV yêu cầu HS viết 2-3 câu giới thiệu về bản thân vào vở bài tập.  - Gv yêu cầu HS dán ánh vào vở (nếu có).  - GV mời đại diện 2-3 HS đứng dậy đọc bài trước lớp.  - GV đánh giá, nhận xét bài, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s suy viết giới thiệu về mình.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  Em tên là Lê Thủy Tiên. Hiện tại, em đang là học sinh lớp 2A. Sở thích của em là đọc sách, xem phim. Trong các môn học, em thích nhất là môn Toán. Gia đình của em gồm có năm thành viên: bố, mẹ, anh trai và em, em trai. Ước mơ của em là trở thành giáo viên. Em xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  **1. Đọc mở rộng**  **1.1.Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em**  **- Bài tập 1a:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - YC HS nêu tên một số truyện hay đã đọc và đã sưu tầm đọc viết về trẻ em trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  -YCHS nói cho bạn nghe theo nhóm 2: chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc Qua câu chuyện em đã đọc em hiểu thêm được điều gì?  -YCHS các nhóm lên trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu một số câu chuyện hay về trẻ em: Hoàng tử bé, Cô bé bán diêm,...chiếu phim cho Hs xem. | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s nêu tên một số truyện hay đã đọc và đã sưu tầm đọc viết về trẻ em.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **1.2: Viết Phiếu đọc sách (VBT)**  **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên truyện, tên tác giả, tên nhận vật chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s Làm bài  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **2. Chơi trò chơi: Mỗi người một vẻ**  **-** GV phổ biến luật chơi trò chơi Mỗi người một vẻ cho HS: HS làm quản trò nói về đặc điểm của một bạn trong lớp, các HS khác đoán tên. HS nào đoán được tên bạn đúng và nhanh nhất sẽ làm quản trò.  - GV tổ chức cho Hs chơi  - GV nhận xét, khen ngợi những HS có phản ứng nhanh, đoán đúng và đoán nhanh tên của các bạn trong lớp.  - GV kết luận: Mỗi bạn trong lớp đều có những đặc điểm riêng về ngoại hình, tính cách, sở thích,...Chúng ta cần trân trọng tất cả những đặc điểm riêng đó của mỗi người.  - GV nhận xét khen HS.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS chơi trò chơi. HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***